

Số: 282/BCB-BV

Hải Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện quân y 7, Cục Hậu cần-Kỹ thuật, Quân khu 3.
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0802/GPHĐ-BQP.
Cơ quan cấp: Bộ Quốc phòng; ngày cấp: 01/10/2024.
Địa chỉ: Số 12B, Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi, Tp Hải Dương, tỉnh Hải
Dương.

Họ và tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Văn Lý - Giám đốc
Bệnh viện.

Điện thoại liên hệ: 0979674568. Email: hoangvanly73@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về
người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc
lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ
sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành
 - Bác sĩ đa khoa/y khoa.
 - Bác sĩ chuyên khoa.
 - Bác sĩ y học cổ truyền.
 - Bác sĩ răng hàm mặt.
 - Y sĩ đa khoa; y sĩ y học cổ truyền.
 - Điều dưỡng.
 - Kỹ thuật y (phạm vi hành nghề: Xét nghiệm y học, Hình ảnh y học, Phục
hồi chức năng).
2. Nội dung thực hành: Phụ lục I.
3. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục II.
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.
5. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ
lục III).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./. *U*

GIÁM ĐỐC



Đã ký: Hoàng Văn Lý



Phụ lục I
NỘI DUNG THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Bản Công bố số 282/BGB-BV ngày 20/3/2025 của Bệnh viện quân y 7)

TT	Tên khoa/phòng/ ban/bộ phận thực hành	Ngành/chuyên ngành hướng dẫn thực hành	Trình độ hướng dẫn thực hành	Đối tượng thực hành	Số lượng người có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành tối đa	Ghi chú
1	Khoa cấp cứu	Ngoại khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ ngoại khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
2	Khoa khám bệnh	Ngoại khoa; nội khoa; chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	40	
3	Khoa Cơ, xương, khớp - Nội tiết	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
4	Khoa Nội tim mạch - Hô hấp	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
5	Khoa Tiêu hóa, bệnh máu	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
6	Khoa Truyền nhiễm - Da liễu	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
7	Khoa Y học cổ truyền	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ y học cổ truyền; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	

U

TT	Tên khoa/phòng/ ban/bộ phận thực hành	Ngành/chuyên ngành hướng dẫn thực hành	Trình độ hướng dẫn thực hành	Đối tượng thực hành	Số lượng người có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành tối đa	Ghi chú
8	Khoa Thần kinh - Tâm thần	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
9	Khoa Thận lọc máu	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
10	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
11	Khoa Ngoại chung	Ngoại khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
12	Khoa Gây mê, hồi sức	Chuyên khoa	Đại học	Bác sĩ chuyên khoa; Điều dưỡng.	10	
13	Khoa Hồi sức tích cực	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
14	Khoa mắt	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
15	Khoa Răng, Hàm, Mặt	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
16	Khoa Tai, Mũi, Họng	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	

6

TT	Tên khoa/phòng/ ban/bộ phận thực hành	Ngành/chuyên ngành hướng dẫn thực hành	Trình độ hướng dẫn thực hành	Đối tượng thực hành	Số lượng người có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành tối đa	Ghi chú
17	Khoa Chẩn đoán chức năng	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Điều dưỡng.	20	
18	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Kỹ thuật y.	20	
19	Khoa XN - GP	Chuyên khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Kỹ thuật y.	20	
20	Khoa Phục hồi chức năng	Y khoa/Phục hồi chức năng; Đa khoa	Thạc sĩ; Bác sĩ CKI; KTV phục hồi chức năng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Kỹ thuật y.	20	
21	Khoa Đột quy	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
22	Khoa Ung bướu	Nội khoa	Đại học, cao đẳng	Bác sĩ đa khoa/y khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Y sĩ; Điều dưỡng.	20	
				Tổng	450	

6



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số 282/BCB-BV ngày 20/3/2025 của Bệnh viện quân y 7)

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
1	Hoàng Văn Lý	Giám đốc	Bác sĩ	080223/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
2	Phạm Văn Dũng	Phó GD	Bác sĩ	080217/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Nội tiêu hóa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
3	Dương Đình Thắng	Phó GD	Bác sĩ	080195/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại gây mê, hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
4	Vũ Huy Hòa	Trưởng phòng	Bác sĩ	080954/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
5	Nguyễn Văn Cự	BSCK1	Bác sĩ	080179/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa tai mũi họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
6	Khổng Thị Hoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
7	Nguyễn Thị Thêu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080237/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
8	Phạm Thị Kim Dung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080273/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
9	Đinh Thị Thanh Hào	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080238/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
10	Tô Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080748/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/02/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
11	Trần Đăng Khoa	Trưởng ban	Bác sĩ	081020/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung; CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
12	Nguyễn Thị Ngân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080279/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
13	Vũ Thu Phương	Điều dưỡng DH	Điều dưỡng	080697/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng DH	
14	Phạm Quang Trung	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080191/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
15	Nguyễn Danh Đăng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080323/CCHN-BQP	Điều dưỡng	.01/07/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
16	Đào Minh Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
17	Nguyễn Văn Thắng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080248/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/2/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
18	Nguyễn Văn Tiến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081093/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
19	Nguyễn Thị Hậu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
20	Nguyễn Thị Như Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081040/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
21	Đặng Hồng Nam	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080215/CCHN-BQP	KCB ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
22	Đoàn Duy	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080075/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK ngoại chung	29/9/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
23	Vũ Thanh Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080205/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
24	Phùng Bá Cường	Bác sĩ	Bác sĩ	080198/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
25	Vũ Thi La	Thạc sĩ	Bác sĩ	080182/CCHN-BQP	KCB sản khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
26	Nguyễn Văn Sáng	Thạc sĩ	Bác sĩ	004035/HD-CCHN	KCB nội khoa	18/05/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
27	Nhâm Lệ Thu	BSCK1	Bác sĩ	080172/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
28	Hoàng Thị Hằng Nga	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080334/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
29	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
30	Hoàng Thị My	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080738/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
31	Đỗ Xuân Trịnh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080333/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
32	Nguyễn Thị Chiên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081065/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
33	Nguyễn T.T.Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081097/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
34	Trần Thị Xa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081066/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
35	Cao T Thanh Vân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081067/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
36	Trần Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081036/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
37	Phạm Thanh Tuấn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081071/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
38	Lê Xuân Bách	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080691/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa Nội chung	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
39	Lê Thị Tuyết Hoa	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080724/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
40	Vũ Văn Ninh	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080121/CCHN-BQP	KCB đa khoa	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
41	Vũ Quang Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
42	Vũ Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
43	Trần Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080221/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
44	Trần Thị Ngoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080313/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng DH	
45	Phạm Xuân Trường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080317/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
46	Bùi Thị Ngoan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080321/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
47	Phạm T Thúy Nhuận	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080586/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
48	Nguyễn Tiến Đủ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080275/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/2/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
49	Phạm Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081032/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/2/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
50	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
51	Lương Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	025375/HNO-CCHN	Điều dưỡng	14/09/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
52	Vũ Thị Lệ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
53	Hà Văn Hưng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080010/CCHN-BQP	KCB CK nội chung; SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
54	Nguyễn Duy Đông	BSCKI	Bác sĩ	081124/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
55	Ngô Nhật Tân	BSCKI	Bác sĩ	QY080014/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/06/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
56	Nguyễn Ngọc Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080090/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
57	Nguyễn Thị Phụng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	80322/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
58	Nguyễn Trường Sinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080737/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
59	Đoàn Kim Luyến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081045/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
60	Nguyễn Huy Thanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
61	Phạm Kim Oanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081101/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
62	Lê Thanh Bình	BSCK1	Bác sĩ	081128/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
63	Phạm Tiến Quân	Bác sĩ	Bác sĩ	080772/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
64	Trịnh Thị Hồng Thắm	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
65	Phạm Thị Minh Vui	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080241/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
66	Lê Thu Hường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081042/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
67	Trần Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081043/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
68	Nguyễn Thị Thương Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081041/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
69	Nguyễn Ngọc Anh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	160329/CCHN-BQP	KCB nội khoa, CK truyền nhiễm	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
70	Phạm Thị Loan	BSCK1	Bác sĩ	QY080018/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
71	Đào Văn Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB đa khoa	09/7/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
72	Lê Hùng Mạnh	BSCK1	Bác sĩ	081131/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
73	Vũ Thị Miên	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080311/ CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
74	Vũ Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081100/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
75	Nguyễn Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0808740/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
76	Nguyễn Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080325/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
77	Phạm Thị Hường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0810028/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/12/2018	Điều dưỡng cao đẳng	''
78	Đào T Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081050/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
79	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005352/HD-CCHN	Điều dưỡng	15/5/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
80	Lê Quốc Đạt	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081123/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK YHCT	13/12/2018	BS y học cổ truyền; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
81	Nguyễn Thị Liên	Bác sĩ	Bác sĩ	080731/CCHN-BQP	KCB CK y học cổ truyền	31/03/2017	BS y học cổ truyền; Y sĩ	
82	Lưu Văn Phú	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080267/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
83	Phạm Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081052/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
84	Nguyễn Văn Lâm	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080245/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
85	Đoàn Thị Thu Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081054/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
86	Nguyễn Văn Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080153/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
87	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
88	Trần Văn Hai	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080753/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
89	Đỗ Văn Cường	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080017/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội thần kinh, tâm thần	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
90	Đỗ Xuân Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	QY081024/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
91	Nguyễn Huy Hoàng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080092/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
92	Nguyễn Ngọc Triu	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
93	Nhữ Văn Lịch	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080301/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
94	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080330/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
95	Bùi Thị Thu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081056/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
96	Đỗ Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081103/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
97	Bùi Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
98	Vũ Văn Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080316/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

4

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
99	Bùi Văn Hùng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080350/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
100	Hứa Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080201/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
101	Nguyễn Văn Toàn	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080033/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
102	Nguyễn Xuân Trường	Bác sĩ	Bác sĩ	080728/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
103	Nguyễn Hải Hà	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080302/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
104	Phạm Minh Cơ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080312/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
105	Phạm Văn Hiệu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080743/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
106	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081039CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
107	Đoàn Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081070CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
108	Dương Hải Ninh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081046CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
109	Lê Văn Huy	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080682/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CKRM	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
110	Phạm Vũ Dương	BSCK1	Bác sĩ	210055/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
111	Nguyễn Đình Cường	BSCK1	Bác sĩ	QY150015/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
112	Phạm Văn Khởi	Bác sĩ	Bác sĩ	080224/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa	
113	Nguyễn Quý Thanh	BSCK2	Bác sĩ	0801190/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
114	Lưu Văn Sử	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080234/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
115	Phan Bá Long	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080255/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
116	An Thị Giang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080251/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
117	Đỗ Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080970/CCHN-BQP	KCB đa khoa	17/9/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
118	Dư Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081062/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
119	Nguyễn Thị Hòa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081078/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
120	Nguyễn Thị Chinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081079/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
121	Nguyễn Hữu Vững	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081081/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
122	Nguyễn Anh Trung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080150/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
123	Hoàng Văn Hiệp	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081120/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
124	Nguyễn Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081018/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
125	Cao Văn Học	BSCK2	Bác sĩ	080181/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
126	Tạ Thị Ngọc Thủy	BSCK1	Bác sĩ	QY080030/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
127	Mạc Xuân Hùng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080734/CCHN-BQP	KCB CK ngoại sản	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
128	Trần Văn Tụ	Bác sĩ	Bác sĩ	QY 080085/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
129	Nguyễn Trọng Khánh	Bác sĩ	Bác sĩ	081137/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	29/12/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
130	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080376/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2022	Điều dưỡng cao đẳng	
131	La Thị Tuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
132	Nguyễn Thị Mi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080306/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
133	Phạm Quang Hưng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080363/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
134	Lê Thị Tiên Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080746/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
135	Phạm Văn Thành	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	070015/CCHN-BQP	KCB CK gây mê hồi sức	30/7/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
136	Trịnh Hữu Long	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080046/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK gây mê hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
137	Nguyễn Văn Lợi	BSCK1	Bác sĩ	070544/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
138	Lê Nguyên Hồng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080315/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
139	Trần Anh Tú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080736/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
140	Phạm Thanh Bình	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080179/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
141	Bùi Thị Hoài	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

u

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
142	Mai Thị Dinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081073/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
143	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081076/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
144	Đinh Thị Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081074/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
145	Ngô Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	028272/HNO-CCHN	Điều dưỡng	29/8/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
146	Vũ Văn Tuấn	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080686/CCHN-BQP	KCB Nội khoa, CK Hô hấp	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
147	Nguyễn Quang Sáng	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080727/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK Hô hấp và chống độc	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
148	Đặng Thanh Hải	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080314/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
149	Phạm Minh Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080353/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
150	Đinh Thị Thuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080327/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
151	Phạm Ngọc Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080739/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
152	Đặng Văn Đô	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080253/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
153	Phạm Đức Phú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080239/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
154	Lương Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	14/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
155	Trần Văn Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
156	Dương Hữu Tuyển	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080307/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
157	Bùi Xuân Thanh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080178/CCHN-BQP	KCB chuyên Khoa Mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
158	Nguyễn Văn Phương	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080026/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK mắt	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
159	Nguyễn Thị Thanh Thúy	BSCK1	Bác sĩ	080214/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
160	Vũ Thế Hưng	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	80308/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
161	Bùi Thị Thi	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080272/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
162	Hoàng Đức Đại	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080304/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
163	Ngô Thanh Hòa	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	081058/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
164	Phạm Thị Phương	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	081060/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
165	Phạm Quang Phú	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080068/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
166	Phạm Vũ Hùng	BSCK1	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
167	Hà Văn Dương	BSCK1	Bác sĩ	080298/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	21/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
168	Nguyễn Quý Khang	Bác sĩ	Bác sĩ	080263/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
169	Nguyễn Văn Khắc	Bác sĩ	Bác sĩ	081190/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
170	Vũ Thị Ly	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080741/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
171	Trần Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080261/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
172	Phạm Thị Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080262/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
173	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080155/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
174	Vũ Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080169/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
175	Cao Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080289/CCHN-BQP	Điều dưỡng	07/01/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
176	Phạm Thị Liên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081031/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
177	Nguyễn Văn Phong	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080025/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa TMH	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
178	Đoàn Ngọc Tiến	Bác sĩ	Bác sĩ	081155/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK tai mũi họng	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
179	Nguyễn Văn Hiếu	Bác sĩ	Bác sĩ	080418/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Tai, mũi, họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
180	Nguyễn Thị Huyền	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	080745/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
181	Đỗ Văn Hùng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080303/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
182	Trần Thị Hiên	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080331/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
183	Lê Thanh Huyền	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080243/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
184	Phạm Thành Ly	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081126/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CDHA	13/12/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
185	Lưu Đức Toàn	BSCK1	Bác sĩ	081108/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
186	Vũ Đức Chính	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080941/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	11/7/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
187	Nguyễn Đình Tứ	Bác sĩ	Bác sĩ	081025/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
188	Ngô Đức Thành	Thạc sĩ	Bác sĩ	0005110/HD-CCHN	KCB Nội khoa, Chẩn đoán siêu âm	29/5/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
189	Bùi Tiến Dương	Bác sĩ	Bác sĩ	080547/CCHN-BQP	KCB CK Chẩn đoán hình ảnh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
190	Bùi Thị Giang	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	081030/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng ĐH	
191	Phạm Thị Thu Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080258/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
192	Phạm Văn Dũng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080278/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
193	Hoàng Thị Quy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080259/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
194	Đỗ Thị Mỹ Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081099/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
195	Trương Thị Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080335/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
196	Trần Thị Nguyệt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081077/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
197	Kim Thị Duyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081033/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
198	Trần Văn Hiệp	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081122/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa CDHA	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
199	Trịnh Văn Đắc	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080089/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
200	Nguyễn Đình Cảnh	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080235/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
201	Nguyễn Văn Cương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080277/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
202	Đoàn An Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080297/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/7/2015	Hình ảnh y học	
203	Nguyễn Ngọc Vinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080055/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/5/2013	Hình ảnh y học	
204	Nguyễn Văn Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080242/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
205	Phạm Văn Phụ	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080290 /CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
206	Nguyễn Mạnh Ái	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80119/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK huyết học truyền máu	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
207	Hoàng Quốc Thiện	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80015/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK XN hóa sinh, miễn dịch	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
208	Phạm Văn Trung	Thạc sĩ	Bác sĩ	QY080043/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK GPB	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
209	Nguyễn Hữu Mai	BSCK2	Bác sĩ	080732/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh XN-GPB	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
210	Vũ Đình Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080074/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK xét nghiệm	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
211	Đào Thị Liên	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080351/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2022	Xét nghiệm y học	
212	Lê Thị Dung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080358/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
213	Lưu Thị Nguyệt Anh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080356/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
214	Phạm.T.Hoàng Giang	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800359/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
215	Doàn Thị Sáu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800357/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
216	Nguyễn Thị Thủy	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080362/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
217	Lê Thị Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080295/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
218	Bùi Công Kiên	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080103/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
219	Nguyễn Tôn Cường	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080349/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	07/01/2012	Xét nghiệm y học	
220	Đỗ Mai Phương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080360/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
221	Trịnh Thiện Kế	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	070007/CCHN-BQP	KCB đa khoa, ngoại khoa	30/7/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ/KTY	
222	Trần Thị Hải Vân	Bác sĩ	Bác sĩ	080213/CCHN-BQP	KCB đa khoa, chuyên khoa YHCT, PHCN	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ/KTY	
223	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080354/CCHN-BQP	KTY Vật lý trị liệu/ PHCN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
224	Nguyễn Bắc Sơn	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080269/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
225	Lê Thành Trung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080687/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	09/7/2016	Phục hồi chức năng	
226	Nguyễn Thị Đuộm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080332/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
227	Trần Hồng Hạnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080347/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
228	Bùi Thị Vân Quỳnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	0008183/HD-CCHN	KTY Phục hồi CN	21/10/2019	Phục hồi chức năng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
229	Nguyễn Văn Tân	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080047/CCHN-BQP	KCB CK nội thần kinh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
230	Nguyễn Thị Mến	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080747/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng DH	
231	Lê Thị Hồng Quế	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080744/CCHNBQP	Điều dưỡng	31/7/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
232	Lâm Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081102/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
233	Lưu Ngọc Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080256/CCHN-BQP	Điều dưỡng; kỹ thuật tiêu sợi huyết	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
234	Nguyễn Thị Suốt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
235	Nguyễn Xuân Thành	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081019/CCHN-BQP	KCB CK nội chung, CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
236	Nguyễn Thị Kiên	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080270/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
237	Phùng Thị Thái	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080257/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
238	Lương Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	04/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
239	Vũ Thị Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080244/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
240	Nguyễn Đức Toàn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080340/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
241	Mai Đức Đồng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080730/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	31/03/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
242	Đình Quang Duân	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081112/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
243	Phạm Ngọc Tình	Bác sĩ	Bác sĩ	080951/CCHN-BQP	Bác sĩ đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
244	Lê Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng DH	
245	Lê Đình Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080310/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
246	Nguyễn Huy Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY08003/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
247	Nguyễn Thị Bưởi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080265/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
248	Hoàng Quốc Việt	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080726/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK da liễu	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
249	Nguyễn Văn Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	080464/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK răng hàm mặt	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
250	Phạm Văn Cường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080475/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
251	Nguyễn Văn Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080465/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
252	Nguyễn Viết Đôn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080233/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

Phụ lục III
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CỦA BỆNH VIỆN QUÂN Y 7
(Kèm theo Bản Công bố số 282/BCB-BV ngày 20/3/2025 của Bệnh viện quân y 7)

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Advia Centaur CP	Simens	Thụy sỹ	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
2	Hệ thống miễn dịch tự động	HISC-800	Sysmex Corporation	Nhật bản	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
3	Máy xét nghiệm sinh hóa	JCA-BM6010/C	Jeol	Nhật bản	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
4	Máy XN sinh hóa tự động AU 480	AU480	Beckman Coulter	Nhật bản	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
5	Máy XN điện giải khí máu	Gastat 1820	MP Promedt Cănluting	Nhật bản	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
6	Máy XN huyết học 28 thông số	PPC-1040H	PKL	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
7	Máy xét nghiệm đông máu CA620	CA600	Sysmex	Nhật bản	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
8	Máy xét nghiệm đông máu CA620	CA620	Sysmex	Nhật bản	2019	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
9	Máy XN huyết học 32 thông số	XN-10	Sysmex	Nhật bản	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
10	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	AIA 360	TOSOH	Nhật bản	2019	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
11	Kính hiển vi 3 mắt kết nối máy tính	CX23RTFS2	Olympus	Nhật bản	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
12	Kính hiển vi 3 mắt kết nối máy tính	CX23RTFS2	Olympus	Nhật bản	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
13	Máy XN nước tiểu	U120	Mission	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
14	Máy Realtime PCR Ari DX - Malaysia	Aria DX 1021	Agilent Technologies	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
15	Máy tách chiết DNA/RNA tự động Maelstrom 9600 – Đài Loan	Maelstrom 9600	Advanced Nanotech	Hàn Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
16	Tủ ATSH cấp 2 BSC-1004IIA2 – TQ 1121	BSC-1004IIA2	SUZHOO	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
17	Tủ AATSH cấp 2	NEO 1200	CRYSTE	Hàn Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
18	Máy lắc	HQ 1121	Votex PURIMIX	Hàn Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
19	Máy ly tâm Spindown M6 – HQ 1121	M6 – HQ 1121	Kar25Frf	Hàn Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
20	Máy ly tâm lạnh Biocen 22R	Biocen 22R	ORTO	Tây B Nha	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
21	Máy ly tâm chạy điện 24 ống	S300T	Hettich	Nhậ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
22	Máy ủ nhiệt TCDB-01 – Đài Loan 1121	TCDB-01	CRYSTE	Đài Loan 1121	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
23	Tủ âm sâu BDF-86V158	BDF-86V158	Biobase	Trung Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
24	Tủ PCR BKPC-A10	A10	Agilent Technologies	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Xét nghiệm - GP
25	Máy siêu âm mẫu 4D	Arietta V60	Hitachi	Nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
26	Máy in sony	UP X898MD	Sony	Nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
27	Monitor theo dõi bệnh nhân	BSM-3562	Nihon Kohden	nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
28	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cetusx 12	Axcent	Đức	2021	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
29	Máy điện tim 6 kênh	ECG-1250K	Nihon Kohden	Nhật	2020	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
30	Máy siêu âm màu sách tay	EU-9171-W	Arietta Prologue Hitachi	Nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
31	Máy in sony	D95MD	Sony	Nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
32	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihonkoden	nhật	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
33	Máy siêu âm màu FUKUDA	UF890AG	FUKUDA	nhật	2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
34	Máy siêu âm màu 4D	Arietta V60	Hitachi	Nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
35	Máy siêu âm màu Prosound 6	Prosound 6	ALOKA	Nhật	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
36	Máy in sony	UP-D897	Sony	Nhật	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
37	Máy siêu âm màu chuyên tim	Ariette V60	Hitachi	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
38	Máy in sony	UP-x 898MD	Sony	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN
39	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	CV-170	OLYMPUS	Nhật	2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDCN

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
40	Hệ thống nội soi khí phế quản	CV-170	Olympus	nhật	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CĐCN
41	Máy hút dịch 2 bình	1362	Thomas	mỹ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CĐCN
42	Máy hút dịch 2 bình	SU-305P	Obelissa	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa CĐCN
43	X quang KT số Anthem - Delworks	Anthem - Delworks	Del Medical	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
44	Tấm Thu	Pixium 4343R	JPI	HQ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
45	Tấm Thu	Pixium 4343R	JPI	HQ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
46	Máy in phim Lase	TX55	Trimax TX55	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
47	Máy X-quang kỹ thuật số Del Medical	CMP200DR	Del Medical	Mỹ	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
48	Tấm thu	FDX3543RP	Toshiba	Nhật	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
49	Máy in phim	Tx55	Trimax TX55	Mỹ	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
50	Máy X-quang kỹ thuật số Quantum	Q-RAD	Quantum medical	Nhật	2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
51	Tấm thu	FXRD-1417SB	ViViX-S	Hàn Quốc	2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
52	Tấm thu	FXRD-1417SB	ViViX-S	Hàn Quốc	2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
53	Máy in phim	Dryview 5950	Carestream		2016	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
54	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt	Access CT	Philips Healthcare	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
	SN: 310148							
55	Cantry	CTV16PFA100	Philips Healthcare	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
56	máy in	TX55	Trimax TX 55	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
57	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt SN: 310148	Access CT	Philips Healthcare	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
58	Cantry	CTV16PFA100	Philips Healthcare	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
59	máy in	TX55	Trimax TX 55	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
60	Máy đo mật độ loãng xương	Medix 90	Medilink	Pháp	2018	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
61	Máy X.Q đã chiến	MinXray	Del Medical	Mỹ	2018	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
62	Máy X.Q Kỹ thuật số di động	Jolly PlusDR	BMI Biomedical	Italy	2018	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
63	Máy X.quang răng toàn cảnh	X-Mind	BMI Biomedical	Pháp	2023	1	Đang sử dụng	Khoa CDHA
64	Máy điện tim 6 kênh	ECG-1250	Nihonkoden	Nhật bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
65	Máy theo dõi bệnh nhân	BSM3562	Nihonkoden	Nhật bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
66	Máy theo dõi bệnh nhân	B105	GE	Nhật bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
67	Máy thở chức năng cao	R860	GE	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
68	Máy hút PT 2 bình	DF-5068	Doctors Friend	Đài loan	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
69	Máy hút áp lực thấp	Constant 1400	SHIN - EI	Nhật bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
70	Máy sốc tim	TEC-5631	Nihonkoden	Nhật bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
71	Bơm tiêm điện	G2100	Smith medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
72	Bơm tiêm điện	G2101	Smith medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
73	Giường hồi sức	TB-512BR	TAEDONG	HQ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
74	Giường hồi sức	TB-512BR	TAEDONG	HQ	2017	1	Dang sử dụng	Khoa Cấp cứu
75	Giường hồi sức	Enterprise 5000	ArjoHuntleigh AB	Phần lan	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
76	Giường hồi sức	Enterprise 5000	ArjoHuntleigh AB	Phần lan	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cấp cứu
77	Bồn thủy trị liệu đa năng	020-93/LK	Baler	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
78	Máy kéo dẫn cột sống	ELTRAC471	ENRAF NONIUS	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
79	Máy kéo dẫn cột sống	ELTRAC471	ENRAF NONIUS	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
80	Kéo dẫn cột sống OL - 700 - Nhật	OL-700	ORTHOTRAC	Nhật bản	2005	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
81	Máy điện trị liệu ES- 420	ES420	ITO	Nhật bản	2011	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
82	Máy điện trị liệu ES- 420	ES420	ITO	Nhật bản	2008	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
83	Máy siêu âm điều trị ES-2	ES-2	OGGIKEN Co, LTD	Nhật bản	2015	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
84	Máy siêu âm điều trị HS-501	HS-501	Hanil	Hàn Quốc		1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
85	Máy siêu âm điều trị PHYSIOMED	PHYSIOSON-Bassic	PHYSIOMED	Đức	2019	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
86	Máy điện xung điều trị PHYSIOMED	PHYSIOSON- Jubiler	PHYSIOMED	Đức	2019	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
87	Máy điện xung điều trị PHYSIOMED	PHYSIOSON- Jubiler	PHYSIOMED	Đức	2019	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
88	Máy siêu âm điều trị BTL industries	BTL-4000 Sinaet	BTL industries	Bugari	2021	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
89	Máy vật lý trị liệu đa năng	DH14	Doctor home	VN	2016	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
90	Máy điện phân	Hydrogalvan	Chirana	Tiệp	1998	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
91	Máy điều trị điện 2 kênh	CS-210	ITO	Nhật	2002	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
92	Máy bóp áp lực hơi	Air control	UNIX	Hàn Quốc	2022	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
93	Máy sóng ngắn	SW-180	ITO	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa PHCN
94	Nồi hấp tiệt trùng HASAKY	200DR	HASAKY	Việt Nam	2019	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
95	Nồi hấp tiệt trùng 2 cửa	P-6410	CISA	ITALY	2017	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
96	Nồi hấp tiệt trùng Platma	HP-4512	HANSHIN	Hàn Quốc	2018	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
97	Máy giặt vắt công nghiệp 1	RS-62TE	Primer	EU	2019	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
98	Máy giặt vắt công nghiệp 2	RS-62TE	Primer	EU	2019	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
99	Máy giặt vắt công nghiệp 3	UW150	Alliance	Mỹ	2010	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
100	Máy sấy quần trang công nghiệp 1	ES55	IMESA	ITALY	2016	1	Đang sử dụng	Khoa KSNK
101	Máy điện tim	ECG 1250	Nihon koden	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Cơ XK-NT
102	Máy hút dịch 2 bình	7A-23D	YUYUE	TQ	2011	1	Đang sử dụng	Khoa Cơ XK-NT
103	Máy theo dõi bệnh nhân	B40i	GE	Mỹ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Cơ XK-NT
104	Bơm tiêm điện	Graseby 2100	Smiths medical	TQ	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Cơ XK-NT
105	Máy khí dung	A3	Apollo	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Cơ XK-NT
106	Giường HSCC	TB-512BR	TAEDong	TQ	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
107	Máy sốc tim	TEC5631	Nihon koden	Nhật	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
108	Máy theo dõi bệnh nhân	Cetusx 12	axcent	Đức	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
109	Máy theo dõi bệnh nhân	BSM	Nihon koden	Nhật	2007	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
110	Bơm tiêm điện	TE	Terumo	Nhật	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
111	Bơm tiêm điện	TOP-5530	Meditop	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
112	Máy hút dịch 2 bình	REF	Doctors	Đài loan	2011	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
113	Máy hút dịch 2 bình	DF-506	Friend	Đài loan	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
114	Điện tim gắng sức	ECG-2450	Nihon koden	Nhật	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
115	Điện tim 6K	7202	Fukuda	Nhật	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
116	Máy Holtor điện tim, huyết áp	BLT-08 Holter H600 và BLT-08 ABPM	Nihon koden	Anh Quốc	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Tim mạch - hô hấp
117	Bơm tiêm điện	Graseby 2100	Smiths medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Tiêu hóa bệnh máu
118	Máy theo dõi bệnh nhân	B40i	GE	Phần Lan	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Tiêu hóa bệnh máu
119	Giường hồi sức	Prime	TAEDong	TQ	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Tiêu hóa bệnh máu
120	Máy hút dịch 2 bình	7A-23D	YUYUE	TQ	2011	1	Đang sử dụng	Khoa Tiêu hóa bệnh máu
121	Máy theo dõi bệnh nhân	B40i	GE	Finland	2018	1	Đang sử dụng	Khoa TN-DL
122	Bơm tiêm điện	G2101	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa TN-DL
123	Máy khí dung	Ne-C900	Omrom	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa TN-DL
124	Máy hút 2 bình	7A-23D	YUYUE	TQ	2014	1	Đang sử dụng	Khoa TN-DL
125	Máy hút áp lực thấp	SHIN-E1	Constant -1400	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa TN-DL
126	Máy điện châm các loại	K401D150101212001	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
127	Máy điện châm các loại	K401D150101212001	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
128	Máy điện châm các loại	KWD-8081	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
129	Máy điện châm các loại	K401D	XN130	VN	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
130	Máy điện châm các loại	KWD-8081	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
131	Máy điện châm các loại	KWD-8081	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
132	Máy điện châm các loại	K401D150101212001	Chanzhon	TQ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Y học cổ truyền
133	Máy điện não vi tính	EEG 1200K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2019	1	Đang sử dụng	Khoa Tàn kinh - TT
134	Máy điện não vi tính	EEG 1200K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Tàn kinh - TT
135	Máy lưu huyết mao	VasoScreen 5000	Medis	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Tàn kinh - TT
136	máy theo dõi bệnh nhân	Cetusx 12	axcent	Đức	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Tàn kinh - TT
137	Bơm tiêm điện	12D1Y100	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Tàn kinh - TT
138	Máy chạy thận nhân tạo 2 bơm máu HDF	Dialog+	B.Braun Avitum AG	Đức	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
139	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
140	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
141	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
142	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
143	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
144	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
145	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
146	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
147	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
148	Hệ thống lọc thận Dialog+	Dialog+	BBraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
149	Máy thận nhân tạo	4008S	Fresenius	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
150	Máy thận nhân tạo	4008S	Fresenius	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
151	Máy thận nhân tạo	4008S	Fresenius	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
152	Máy thận nhân tạo	4008S	Fresenius	Đức	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Thận lọc máu
153	Monitor theo dõi bệnh nhân	CETUSx12	Koblent	Đức	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Đột quy
154	Monitor theo dõi bệnh nhân	B40i	GE	Finland	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Đột quy
155	Máy điện tim ECG	1250K	Nihon Kohden	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Đột quy
156	Máy hút dịch 2 bình	No1242	Thomas	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Đột quy

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
157	Monitor theo dõi bệnh nhân	BSM-2351K	Nihon Kohden	Nhật	2010	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
158	Monitor theo dõi bệnh nhân	B40i	GE	Finland	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
159	Máy điện tim ECG	1250K	Nihon Kohden	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
160	Máy truyền dịch	MJ210	MCDITOP	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
161	Máy truyền dịch	MJ210	MCDITOP	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
162	Máy truyền dịch	MJ210	MCDITOP	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
163	Máy hút dịch 2 bình	7A230	YUWELL	TQ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
164	Máy khí dung	NE-C900	OMRON	TQ	2023	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
165	Máy khí dung	NE-C900	OMRON	TQ	2023	1	Đang sử dụng	Khoa Ung bướu
166	Máy hút dịch 2 bình	CPS-2800	Shin - Eiindustries	Nhật bản	2015	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
167	Máy hút áp lực thấp	Constrant-1400	SHIn - Eiindustries	Nhật bản	2015	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
168	Máy theo dõi bệnh nhân	B125	GE	Mexico	2021	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
169	Bơm tiêm điện	G2100	Smiths Medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
170	Bơm tiêm điện	G2100	Smiths Medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
171	Bơm tiêm điện	TE-331	Terumo	Nhật bản	2010	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
172	Bơm tiêm điện	TE-SS700	Terumo	Nhật bản	2014	1	Đang sử dụng	Khoa CTCH
173	Monitor theo dõi bệnh nhân	B105	GE	Mexico	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ngoại chung
174	Bơm tiêm điện	Graseby 2100	Smiths Medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ngoại chung
175	Siêu âm sách tay	UF-450AX	Fukuda Dénhi	Nhật	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Ngoại chung
176	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620	Healthcare GE	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
177	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620	Healthcare GE	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
178	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620	Healthcare GE	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
179	Monitor theo dõi bệnh nhân	B40i	Healthcare GE	Phản lan	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
180	Monitor theo dõi bệnh nhân	B40i	Healthcare GE	Phản lan	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
181	Monitor theo dõi bệnh nhân	BSM-235 1K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2010	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
182	Monitor theo dõi bệnh nhân	BSM-235 1K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
183	Monitor theo dõi bệnh nhân	B125	GE	Phản lan	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
184	Dao mổ điện	ESU-X 300 NT	GEISTER	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
185	Dao mổ điện	Force FX	Covidien	Mỹ	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
186	Dao mổ điện	Sabre-2400	CONMED	Mỹ	2010	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
187	Dao mổ điện	V10GMS	LAMIDEY	Pháp	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
188	Dao mổ điện	V10GMCB	LAMIDEY	Pháp	2022	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
189	Dao mổ điện	Force Triad	Valleylab	Mỹ	2010	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
190	Máy đốt u bằng sóng cao tần	M-3004	RF Medical	Hàn Quốc	2021	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
191	Máy hút dịch 2 bình	SU-305P	Gemmy	Đài Loan	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
192	Máy hút dịch 2 bình	D4000	Thomas	Mỹ	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
193	Máy hút dịch 2 bình	DF-506L	Doctor's Friend	Hàn Quốc	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
194	Máy hút dịch 2 bình	CPS-2800	SHIN-EI	Đài Loan	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
195	Máy hút dịch 2 bình	DF-506L	Doctor's Friend	Hàn Quốc	2014	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
196	Máy hút dịch 2 bình	1242	Thomas	Mỹ	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
197	Bơm tiêm điện	TE-331	Tetumo	Nhật Bản	2009	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
198	Bơm tiêm điện	TE-331	Tetumo	Nhật Bản	2009	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
199	HTPT nội soi khớp gối	Richard wolf	Wolf	Đức	2009	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
200	Máy tán sỏi Lazer	Sphinx 45 litho	LISA laser	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
201	X.quang cánh tay C	Radius S-9DIM	Intermedical	Italy	2017	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
202	Khoan sọ não	GA830	AESULAP ag	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa Gây mê hồi sức
203	Máy thở	Carescape R860	GE	Mỹ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
204	Máy thở	Carescape R860	GE	Mỹ	2016	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
205	Máy thở chức năng cao	Carespace R860 GE	GE	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
206	Máy thở Engstron	Engstron CS	GE	Mỹ	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
207	Máy thở dã chiến AHP300 – Mỹ 1021	AHP300	Alled healthcare	Mỹ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
208	Máy thở TECME	Neumovent Graphnet TS	Graphnet TS	Mỹ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
209	Máy thở TECME	Neumovent Graphnet TS	Graphnet TS	Mỹ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
210	Máy thở TECME	Neumovent Graphnet TS	Graphnet TS	Mỹ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
211	Máy thở Oxy dòng cao	H-80M	BMC medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
212	Máy thở Oxy dòng cao	H-80M	BMC medical	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
213	Máy rửa dạ dày	7D	Yuwell	TQ	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
214	Máy hút áp lực âm	Constant-1400	Constant	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
215	Máy hút 2 bình	1242	Thomas	Mỹ	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
216	Máy hút 2 bình	CPS-2800	Power cary	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
217	Máy hút 2 bình	DF-506B	Doctor&friend	Đài loan	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
218	Máy hút 2 bình	SU-305P	Obelis s.a	Đài loan	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
219	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số B105 – Mexico	B105	GE Healthcare Finland Oy	Phần lan	2016	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
220	Hệ thống máy theo dõi bệnh nhân trung tâm gồm (01 máy chính, 10 máy trạm)	CNS-6201 và BSM- 3562	Nihon Kohden	Nhật Bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
221	Máy siêu âm màu sách tay	Vesona Active 1.5	GE	TQ	2022	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
222	Máy điện tim 6 kênh	1250K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
223	Máy siêu lọc máu	Omni	B.Braun	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
224	Máy chống rung tim	Tec 5512K	nihon Kohden	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
225	Bơm truyền dịch điện	MJ-210	MJ-210 - Malaysia	Malaysia	2021	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
226	Bơm tiêm điện G2100 - TQ	G2100	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
227	Bơm tiêm điện G2100 - TQ	G2100	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
228	Bơm tiêm điện G2100 - TQ	G2100	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
229	Bơm tiêm điện G2100 - TQ	G2100	Smiths medical	TQ	2020	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
230	Bơm tiêm điện S100	S100	Medima	Phản lan	2020	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
231	Bơm tiêm điện PCA-TCI	PCA-TCI	Bbraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
232	Bơm tiêm điện PCA-TCI	PCA-TCI	Bbraun	Đức	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
233	Bơm tiêm điện TE-331	TE-331	Terumo	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
234	Bơm tiêm điện TE-331	TE-331	Terumo	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
235	Bơm tiêm điện TE-331	TE-331	Terumo	Nhật	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
236	Bơm tiêm điện	TOP5530	TOP	Mlaysia	2015	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
237	Máy truyền dịch	TE-112	Terumo	Nhật	2006	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
238	Máy truyền dịch	TE-112	Terumo	Nhật	2006	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
239	Máy truyền dịch	Optima PT IS	Optima	Pháp	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
240	Máy truyền dịch	Optima PT IS	Optima	Pháp	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
241	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
242	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
243	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
244	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
245	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
246	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
247	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
248	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
249	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
250	Giường hồi sức cấp cứu	Eleganza 2	Linet	Mỹ	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
251	X.q KTS di động	BMX-AR30	BMI	Italy	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
252	Bóng phát tia	X22	BMI	Italy	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
253	Máy in	Drystar 5302	AGFA	Nhật	2017	1	Đang sử dụng	Khoa HSTC
254	Máy nội soi TMH	TELEXCAM DXII Karl Storz	Karl Storz	Đức	2017	1	Đang sử dụng	Khoa TMH
255	HT nội soi TMH	Wolf	Richard wolf	Đức	2013	1	Đang sử dụng	Khoa TMH
256	HT nội soi TMH	Bos 900	Boss	VN	2019	1	Đang sử dụng	Khoa TMH
257	HT nội soi TMH	Ls600	Medtrix	VN	2018	1	Đang sử dụng	Khoa TMH
258	HT nội soi TMH	XR-250	EeTECH	VN	2018	1	Đang sử dụng	Khoa TMH
259	Máy theo dõi bệnh nhân	BSM-2351K	Nihokoden	Nhật	2011	1	Đang sử dụng	Khoa TMH

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
260	Ghế răng tổng hợp SDS	SDS	Ingbeet	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
261	Ghế răng tổng hợp SDS	SDS	Ingbeet	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
262	Máy chữa răng chức năng cao Mirage MP2000	MP 2000	TPC	Mỹ	2013	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
263	Ghế răng tổng hợp OSADA	CARINA	OSADA	Nhật bản	2006	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
264	Máy chữa răng chức năng cao Mirage M4000	MP 2000	TPC	Mỹ	2013	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
265	Máy hút PT 2 bình	DF506L	Doctor's Friend	Đài loan	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
266	Nồi hấp tiệt trùng để bàn	AV6	AV6-Autoclave	TQ	2019	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
267	Nồi hấp tiệt trùng để bàn	SA-232X	Autoclave	Đài loan	2019	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
268	Hệ thống chụp Xquang răng đơn	Endo Graph DC	AAMIES	Ý	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Răng
269	HT PT Phaco lạnh	Megatron "Cool" III-PV	Geuder	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
270	Kính Sinh Hiển vi	SOM 62	Karl Kaps	Đức	2018	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
271	Máy siêu âm mắt US4000	US4000	INDEK	Nhật bản	2008	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
272	Máy đo khúc xạ tự động Accuref 8001	ACCUREF 8001	SHIN-NIPPON	Nhật bản	2009	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Ghi chú
273	Sinh hiển vi khám mắt SM-70TAKAG	SM-70	Takagi seiko	Nhật bản	2005	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
274	Sinh hiển vi khám mắt	L0189	Takagi seiko	Nhật bản	2016	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
275	Máy chiếu đo thị lực CP- 500	SM-70	Takagi seiko	Nhật bản	2008	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
276	Máy đo nhãn áp	Tôncare	Keeler	Anh	2020	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt
277	Máy điện phân mắt	UCC	Chirana	Tiệp	2010	1	Đang sử dụng	Khoa Mắt